

Số : 41 /BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 7 năm 2019

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- Tên viết tắt : TWACO
- Địa chỉ trụ sở : Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trung Vương, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại : (+84).02083.851537
- Fax : (+84).02083.852976
- Vốn điều lệ : 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán : TNW

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 02/NQ-ĐHĐCĐ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường được thông qua bằng hình thức	25/01/2019	1. Thông qua điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. 2. Thông qua phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ Công ty từ 160 tỷ đồng lên 280 tỷ đồng. 3. Ủy quyền cho HĐQT Công ty xây dựng phương án, kế hoạch chi tiết việc tăng Vốn Điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

	lấy ý kiến bằng văn bản		4. Không nhất trí thông qua: Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định đầu tư, góp vốn với giá trị nhỏ hơn 35% tổng tài sản của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT Công ty chịu trách nhiệm bảo toàn vốn và mạng lưới hiệu quả đầu tư trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật.
2	Số 05/NQ-ĐHĐCĐ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2018	22/4/2019	<p>1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;</p> <p>2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình quản trị Công ty năm 2018, Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018;</p> <p>3. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018 đã được kiểm toán;</p> <p>4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;</p> <p>5. Thông qua Tờ trình về thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018 và Phương án thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019;</p> <p>6. Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ Công ty từ 160 tỷ đồng lên 280 tỷ đồng. Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để lập phương án cụ thể, triển khai thực hiện phương án. Thời điểm thực hiện phương án: Quý II năm 2019.</p> <p>7. Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán đủ năng lực theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 29/3/2019 của Ban Kiểm soát để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2019.</p>

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch	29/5/2015	5/5	100%	
2	Trương Đình Thục	Thành viên	29/5/2015	5/5	100%	
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	5/5	100%	
4	Nông Quốc Bình	Thành viên	12/01/2017	5/5	100%	
5	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	5/5	100%	

### 1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng và các báo cáo theo chuyên đề; giám sát thông qua việc kiểm soát kế hoạch tài chính hàng tuần, hàng tháng; giám sát thông qua việc tham dự các cuộc họp điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/BB- HĐQT	09/01/2018	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Thống nhất ký Hợp đồng với Trung tâm Quỹ đất thành phố Thái Nguyên về việc sẽ tiến hành thống kê kiểm đếm, lập phương án dự toán bồi thường trước khi HĐND tỉnh Thái Nguyên họp quyết định việc chuyển đổi loại đất của dự án; cam kết chịu trách nhiệm nếu việc chuyển đổi loại đất của dự án không được chấp thuận. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.</li><li>2. Việc chi trả tiền bồi thường sẽ thực hiện sau khi quyết định phê duyệt phương án dự toán bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng được UBND thành phố Thái Nguyên phê duyệt.</li><li>3. Thông qua Báo cáo quản trị Công ty năm 2018.</li></ol>
2	03/BB- HĐQT	28/3/2019	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Duyệt nội dung dự thảo báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.</li><li>2. Duyệt Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.</li><li>3. Duyệt Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018; Kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019.</li><li>4. Duyệt nội dung Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.</li><li>5. Duyệt Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.</li><li>6. Duyệt chương trình và thời gian tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018.</li><li>7. Duyệt Tờ trình về việc xin phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ Công ty từ 160 tỷ đồng lên 280 tỷ</li></ol>

			đồng. 8. Thông qua Báo cáo thường niên năm 2018.
3	07/NQ-HĐQT	16/5/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Nước sạch Tích Lương trực thuộc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.</li> <li>2. Thành lập Nhà máy nước Tích Lương trực thuộc Chi nhánh Xí nghiệp Nước sạch Sông Công trên cơ sở nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, tài sản, định biên lao động của Chi nhánh Xí nghiệp Nước sạch Tích Lương khi chấm dứt hoạt động. Thời gian kể từ ngày 16/5/2019.</li> <li>3. Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Nước sạch Tích Lương đối với ông Phạm Việt Sơn - sinh ngày 11/11/1975 kể từ ngày 16/5/2019. Điều động và bổ nhiệm ông Phạm Việt Sơn giữ chức vụ Phó phòng Quản lý đầu tư thuộc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên kể từ ngày 16/5/2019.</li> </ol>
4	08/BB-HĐQT	16/5/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt Tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty về việc Chủ trương đầu tư xây dựng Tuyến ống cấp nước cho KCN Sông Công 2 và Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho Khu hành chính mới và các khu dân cư trên địa bàn huyện Đồng Hỷ. Giao cho Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo lập kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể báo cáo HĐQT Công ty.</li> </ol>
5	09/BB-HĐQT	25/6/2019	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình “Hệ thống điện năng lượng mặt trời cho nhà máy nước Sông Công, công suất 140,76 kWp”.</li> </ol>

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không dự họp
1	Vũ Tiến Bộ	Trưởng Ban	29/5/2015	3/3	100 %	
2	Nguyễn Thị Huệ	Kiểm soát viên	29/5/2015	3/3	100 %	
3	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	05/6/2018	3/3	100 %	

*TƯ*

**2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp HĐQT, Ban TGD để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 của Công ty. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

**3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

BKS đã được HĐQT, Ban TGD và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. Đào tạo về quản trị công ty: Không.

V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: (Phụ lục 1)

VI. Các vấn đề lưu ý khác: Không.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Quang Mãi**

Phụ lục 1: DANH SÁCH VÀ THÔNG TIN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

I. CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	UBND Tỉnh Thái Nguyên	Cổ đông Nhà nước	6.763.200	42,27	6.763.200	42,27	
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	Cổ đông lớn	6.560.000	41,00	6.560.000	41,00	
3	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch HĐQT	0	0,00	0	0,00	
4	Trương Đình Thục	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	75.593	0,472	75.593	0,472	
5	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	616.282	3,852	621.453	3,884	Mua
6	Nông Quốc Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	31.697	0,198	31.697	0,198	
7	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	25.111	0,157	25.111	0,157	
8	Nguyễn Xuân Học	Phó Tổng Giám đốc	25.899	0,162	25.899	0,162	
9	Nguyễn Cẩm Tú	Phụ trách kế toán	10.800	0,068	10.800	0,068	

TƯ

10	Vũ Tiên Bộ	Trưởng Ban Kiểm soát	75	0,000	75	0,000	
11	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	-	0,000	-	0,000	
12	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	13.611	0,085	13.611	0,085	
	<b>Cộng</b>		<b>14.122.268</b>	<b>88,26</b>	<b>14.127.439</b>	<b>88,30</b>	

## II. NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Thị Tố Hoa	Vợ Ông Trương Đình Thục, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	11.000	0,069	11.000	0,069	
2	Nguyễn Huy Biên	Chồng Bà Hoàng Thị Huệ, Kiểm soát viên	9.632	0,060	9.632	0,060	
3	Nguyễn Thị Nhâm	Vợ Ông Nguyễn Xuân Học, Phó Tổng Giám đốc	13.189	0,082	13.189	0,082	
4	Nguyễn Đức Duy	Con Bà Nguyễn Cẩm Tú, Phụ trách phòng KTTC	2.000	0,013	2.000	0,013	
	<b>Cộng</b>		<b>35.821</b>	<b>0,224</b>	<b>35.821</b>	<b>0,224</b>	

*Tin*

**Phụ lục 2: TÌNH HÌNH SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

STT	Tên tổ chức/cá nhân thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (Mua, bán, thưởng, chuyển đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Tiến Soạn	Trưởng phòng Kinh doanh	15.000	0,09	15.000	0,09	
2	Phạm Thị Thanh Ngân	Trưởng phòng Quản lý đầu tư	-	0,00	-	0,00	
3	Đặng Thị Duyên	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính	5.050	0,032	5.050	0,032	
4	Lê Huy Phú	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật	48	0,0003	48	0,0003	
5	Phạm Quốc Hùng	Giám đốc XNNS Túc Duyên, XNNS Trại cau	22.290	0,14	22.290	0,14	
6	Phạm Hồng Hà	Giám đốc XNNS Đại Từ	3.500	0,022	3.500	0,022	
7	Phạm Đức Mạnh	Giám đốc XNKDNS Thái Nguyên	20.100	0,126	20.100	0,126	
8	Hà Văn Hải	Giám đốc XNNS Sông Công	1.977	0,012	1.977	0,012	
9	Nguyễn Huy Quỳnh	Phụ trách XNNS Võ Nhai	2.081	0,013	2.081	0,013	

Từ



10	Bùi Đức Dương	Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nước sạch Thái Nguyên	26.888	0,168	-	0,000	Bán
11	Vũ Thị Minh Hương	Kế toán trưởng Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nước sạch Thái Nguyên	16.558	0,103	3.558	0,022	Bán
12	Hà Anh Tuấn	Giám đốc Công ty TNHH Friend	1.688	0,011	1.688	0,011	
13	Nguyễn Thị Minh Thảo	Phụ trách kế toán Công ty TNHH Friend	3.686	0,023	3.686	0,023	
	<b>Cộng</b>		<b>118.866</b>	<b>0,74</b>	<b>78.978</b>	<b>0,49</b>	

*TMD*